

Tết Thất Tịch trong thơ vua Minh Mạng qua mộc bản triều Nguyễn

ISSN: 2734-9195 10:13 03/09/2025

Mặc dù tả cảnh, tả tình về thiên nhiên, thời tiết thì nhà vua cũng không quên được niềm mong mỏi nguyện cầu thần cho mưa thuận gió hòa, nhà nông được mùa, anh trạch được thắm nhuận cả những vùng xa xôi.

Tết mừng 7 tháng 7 Âm lịch, người dân Việt chúng ta hay gọi là tết Thất tịch. Dưới triều Nguyễn, triều đình quy định việc thờ cúng, sắp lễ các tết trong năm hay còn gọi là tuần tiết như Thượng nguyên, Hạ nguyên, Trung nguyên, Thất tịch, Trung thu, Trùng dương, Đông chí.

Vào những dịp như vậy các hoàng đế triều Nguyễn thường có ngự chế thơ, đặc biệt là vua Minh Mạng. Những bài thơ này được khắc trên mộc bản, hiện được Trung tâm Lưu trữ quốc gia IV bảo quản.

Mặc dù nói vua làm thơ về ngày tuần tiết mừng 7 tháng 7 nhưng bên trong mỗi bài thơ lại ẩn chứa những tâm sự, mong mỏi về đất nước và người dân đều được yên ổn, mùa màng thuận lợi.



(Ảnh: Internet)

Dưới triều Nguyễn, các ngày lễ tết trong năm đều được quy định rõ ràng và được ghi chép trong sử sách. Sách *Đại Nam thực lục* cho biết: Vua dụ Nội các rằng: “Nhà nước xét theo phép xưa, làm sáng điển lễ. Hằng năm có 5 kỳ tế hưởng ở nhà tôn miếu, cho đến các tết như Nguyên đán, Thanh minh, Đoan dương, Trừ tịch đều có lễ tiến cúng để tỏ thành kính. Lễ nghi và ý nghĩa đã là chu đáo. Lại nghĩ: những ngày tuần tiết như: Thượng nguyên, Hạ nguyên, Trung nguyên, Thất tịch, Trung thu, Trùng dương, Đông chí (1), người xưa cũng có cúng lễ, mà tục nước ta thật thà chất phác chưa cử hành được hết. Vậy sai bộ Lễ tham bác xưa nay, châm chước kiến nghị, tâu lên trẫm nghe. Đến khi lời bàn dâng lên thì vua chuẩn định: Từ nay, phàm những tiết Đông chí, Thượng nguyên, Trung nguyên và Hạ nguyên đều làm cỗ bàn dâng cúng các miếu và điện Phụng Tiên, lễ nghi như lễ tiết Đoan dương (duy có tiết Thượng nguyên, gặp ngày đàn ở điện Phụng Tiên thì những lễ phẩm cứ chiếu theo lệ, bày đặt như cũ, không phải làm thêm cỗ bàn). Còn những tiết Thất tịch, Trung thu và Trùng dương đều dùng hoa quả nước trà và của ngon vật lạ (ngày Đông chí, làm lễ 3 tuần rượu ; các tiết khác làm lễ 1 tuần rượu). Còn những tiết Thượng nguyên và Trung thu, thì treo đèn suốt đêm để nêu bật ngày tết nhằm thời tiết đẹp”.

Định lệ tiến lễ ở điện Sùng Ân. Trước kia bộ Lễ chước nghị, chỉ có tiết Chính đán (1) và tiết Đoan dương (2) là có lễ, còn các tiết Đông chí (3), Tam nguyên (4), Thất tịch (5), Trung thu, Trùng dương (6) đều không bàn đến. Vua cho điện Sùng Ân là nơi thiêng liêng hương khói, miếu điện cùng tôn, sao lại có nơi hơn, nơi kém? Vả lại, lễ, thà rằng trái lễ ở chỗ hậu ! Bèn sai bộ Lễ lại chiếu lễ các tiết ở điện Phụng Tiên mà tuân làm.

Đối với chính sử là như vậy, còn với bản thân vua Minh Mạng, việc nhân ngày lễ tiết làm thơ để ghi nhớ kỷ niệm năm nào cũng có. Đọc toàn bộ thi tập do vua sáng tác, có thể thấy nhiều bài về lễ thất tịch.



Trong ngự chế thi Sơ tập, quyển 7, có bài:

☐ **Thất tịch**

Sao Ngưu Nữ lần lượt bày ra từng ngôi,

Sao có thể vượt qua được dòng sông Ngân.

Người nước Lỗ khéo tế lễ, bậc Thánh nhân cũng giỏi tế lễ,

Chẳng là ta cũng theo sự thay đổi của thế tục.

Trong ngự chế thi nhị tập quyển 3, có bài:

Ngưu nữ Thuốc kiều sự tiền tập dĩ biện kì vô hữu dẫn truyện. Tự cổ nhân lao bất khả phá, tư trị thất tịch nguyệt lãng tinh huy khả vân lương dạ nhân ức kì sự, tín khẩu thành từ, diệc hí chi nhĩ

□□□□

□□□□□□□□

□□□□□□□□

□□□□□□□□

□□□□□□□□

□□□□□□□□

□□□□□□□□

□□□□□□□□

□□□□

Đêm nay là đêm nào chừ,

Gặp được đêm nay tốt như vậy đêm nào chừ.

Ngưu Nữ lại gặp nhau, trên bầu trời bụi trần trong sạch chừ,

Buông rèm mây sớm, đánh xe đêm nay đêm nào chừ.

Trông được dung mạo mỹ miều, ngâm vịnh nhớ nhung chừ,

Ai oán tình nồng hậu đêm nay đêm nào chừ.

Lật qua lật lại nguyện không cùng lìa xa chừ,

Mong được cùng nhau đi được dài lâu.

□□

(□□□□

) Dạ thâm vũ (thất nguyệt sơ thất dạ)

□□□□□□

□□□□□□

□□□□□□

□□□□□□

□□□□□□

□□□□□□



Mừng bảy tháng bảy tiết trời tốt đẹp, đêm đã khuya rồi,
Một trận gió thu không khí chuyển mát mẻ.
Bỗng chốc từng đám mây bay vội vã,
Trong giây lát tiếng mưa rơi gấp gáp.
May mắn công lao của nhà nông thực được gặp thời,
Tin tưởng vào ân huệ của thần vừa kịp cứu giúp.
Thời tiết đẹp để ứng với điềm lành năm được mùa,
Vui mừng an ủi càng sâu, không vội vàng chìm vào giấc ngủ



Hí vịnh thất tịch nguyệt



Lúc ánh sáng rực rỡ đầy cả sông Ngân Hán,
Nửa vầng trăng cong cong hình cánh cung.
Đi bên sông sương mù rơi ẩm thấp,
Đứng dưới gốc cây quế sương thấm ướt.
Hai ngôi sao Ngưu Nữ lấp lánh,

Chỉ Hằng Nga một mình lẻ bóng.

Ở Nhân gian nên như thế,

Trên trời có ngờ hay không.

Trong ngự chế thi Lục tập, quyển 3 có bài:

Thất tịch ngẫu tác

□□□□□□

□□□□□□

□□□□□□

□□□□□□

□□□□□□

□□□□□□

□□□□□□

□□□□□□

Cầu thước Ngưu Nữ chịu lời ngoa ngôn truyền lại,

Đêm tốt ngày mừng bảy năm này qua năm khác.

Sau lập thu vui mừng vì nước sông rút nhanh,

Đầu thu vất vả nắng nóng còn chưa dứt.

Nguyện cầu mưa ngọt tưới khắp ruộng vườn,

Khiến cho trời mát mẻ cái nóng được qua đi.

Bầu trời trở nên hài hòa vui mừng đêm tốt,

Đang nghĩ đến ân trạch thấm nhuần khắp các vùng xa xôi.

Thông qua chính sử ghi chép và những bài thơ của vua Minh Mạng, người đọc có thể hình dung ra được những hoạt động trong cung đình triều Nguyễn trong ngày tết Thất tịch. Nội dung của những bài thơ phản ánh tâm sự của vua trong

đêm Thất tịch. Mặc dù tả cảnh, tả tình về thiên nhiên, thời tiết thì nhà vua cũng không quên được niềm mong mỏi nguyện cầu thần cho mưa thuận gió hòa, nhà nông được mùa, anh trạch được thắm nhuần cả những vùng xa xôi. Đó cũng là mong mỏi đau đáu của vua đối với lê dân bách tính vậy.

Tác giả: Tiến sĩ **Nguyễn Huy Khuyến**

Tài liệu tham khảo:

- [1] Minh Mệnh, *Ngự chế thi sơ tập*, bản chữ Hán, kí hiệu H83A, TTLTQG IV.
- [2] Minh Mệnh, *Ngự chế thi nhị tập*, bản chữ Hán, kí hiệu H84, TTLTQG IV .
- [3] Minh Mệnh, *Ngự chế thi tứ tập*, bản chữ Hán, kí hiệu H86, TTLTQG .
- [4] Minh Mệnh, *Ngự chế thi lục tập*, bản chữ Hán, kí hiệu H88, TTLTQG IV.
- [5] Minh Mệnh, *Ngự chế thi ngũ tập*, bản chữ Hán, kí hiệu H87, TTLTQG IV.

Chú thích:

(1) *Thượng nguyên* : ngày rằm tháng giêng âm lịch. *Trung nguyên* : ngày rằm tháng 7 âm lịch. *Hạ nguyên* : ngày rằm tháng 10 âm lịch. *Thất tịch* : ngày mồng 7 tháng 7 âm lịch, *Trung thu* : ngày rằm tháng 8 âm lịch. *Trùng dương* : ngày mồng 9 tháng 9 âm lịch. *Đông chí* : ngày 22 hoặc 23 tháng 12 dương lịch.

(1) *Chính đán* : ngày tết đầu năm âm lịch.

(2) *Đoan dương* : như Đoan ngọ, tết mồng 5 tháng 5.

(3) *Đông chí* : tức là ngày 20 hoặc 21 tháng 12 dương lịch hằng năm.

(4) *Tam nguyên* : tức là Thượng nguyên (ngày rằm tháng giêng), Trung nguyên (ngày rằm tháng 7) và Hạ nguyên.

(5) *Thất tịch* : mồng 7 tháng 7.

(6) *Trùng dương* : ngày mồng 9 tháng 9.